

Lí thuyết về kinh nghiệm của J. Dewey và vận dụng vào dạy học trong bối cảnh đổi mới giáo dục

Phan Trọng Ngo¹, Lê Minh Nguyệt²

¹Email: ngotamly@gmail.com

²Email: nguyet.daihocsupham@gmail.com

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Bài viết phân tích những luận điểm cốt lõi trong lí luận của J. Dewey về kinh nghiệm và giáo dục, dạy học dựa vào kinh nghiệm. Theo đó, giáo dục chính là cuộc sống; giáo dục trong kinh nghiệm, vì kinh nghiệm, của kinh nghiệm và do kinh nghiệm. Điểm nhấn trong triết lí của J. Dewey là: Kinh nghiệm là hành động (việc làm) có tính thử nghiệm, là hành động suy ngẫm (phản tư). Sự phát triển của cá nhân chính là sự tăng trưởng các kinh nghiệm có tính giáo dục. Trải qua các hành động kinh nghiệm, cá nhân một mặt tìm kiếm và sáng tạo các giải pháp, các lí luận, mặt khác chuyển hoá các tri thức có tính lí luận, trừu tượng, sách vở thành các tri thức có nội dung đối tượng và có ích cho mình, qua đó làm tăng trưởng kinh nghiệm, hình thành và phát triển năng lực thích ứng với đời sống thực và thay đổi.

TỪ KHÓA: J. Dewey; kinh nghiệm; nguyên lí của kinh nghiệm; giáo dục dựa vào kinh nghiệm.

Nhận bài 31/12/2017 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 20/01/2018 → Duyệt đăng 25/3/2018.

1. Đặt vấn đề

Những năm 30 của thế kỉ XX, trong bối cảnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, giáo dục của Hoa Kỳ đã trở nên lạc hậu, sách vở với lối dạy nhồi nhét, áp đặt, xa rời đời sống thực và kinh nghiệm, lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng. Cuộc đấu tranh giữa những người theo tư tưởng truyền thống, bảo thủ với những người theo tư tưởng tự do ngày càng gay gắt [1], [2], [3]. Trong bối cảnh đó, ở Mỹ xuất hiện trào lưu Tân giáo dục, người sáng lập là nhà Triết học vĩ đại, nhà Tâm lí học, Giáo dục học nổi tiếng John. Dewey (1859-1952).

J. Dewey đã đề xuất hệ thống triết lí giáo dục có tính cách mạng và sâu sắc về một nền giáo dục mới. Trong đó, có những luận điểm then chốt: *Giáo dục là bản thân cuộc sống; Giáo dục không phải là chuẩn bị tương lai mơ hồ cho học sinh (HS), mà phải gắn và khai thác đời sống thực tại của các em; HS là trung tâm của giáo dục và nhà trường; Giáo dục là sự phát triển từ bên trong kinh nghiệm, vì kinh nghiệm, do kinh nghiệm và bởi kinh nghiệm của HS* [1], [2], [3]. Những tư tưởng và quan điểm của ông đã tác động mạnh mẽ, sâu sắc đến sự phát triển của giáo dục học Mỹ và thế giới trong suốt thế kỉ XX đến nay.

Những thập niên gần đây, nước ta đang khẩn trương tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nền giáo dục đã trở nên rất lạc hậu và hình thức, cần được đổi mới và trên thực tế, công việc đổi mới đã được tiến hành từ năm 2011 [4]. Sau thời gian chuẩn bị và triển khai, năm 2017, Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể đã được hình thành, trong đó có nhiều nét tương đồng với tư tưởng tiên bộ của J. Dewey, mà điểm nhấn là *giáo dục trải nghiệm* [5]. Trên diễn đàn khoa

học đã có nhiều nghiên cứu và bài viết về chủ đề này [6], [7],[8], [9], trong đó có đề cập tới tư tưởng và triết lí giáo dục của J. Dewey. Tuy nhiên, hầu hết chỉ dừng ở mức tổng quan. Những luận điểm về canh tân giáo dục nói chung, về kinh nghiệm và giáo dục trải nghiệm nói riêng chưa được phân tích sâu và khai thác theo đúng quan niệm của ông, mặc dù bối cảnh đổi mới giáo dục ở nước ta hiện nay có nhiều tương đồng với giáo dục Mỹ những năm đầu thế kỉ XX. Bài viết này phân tích lí thuyết của J. Dewey về kinh nghiệm và đề xuất hướng vận dụng lí thuyết vào dạy học phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục ở nước ta.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Lí thuyết của J. Dewey về kinh nghiệm và giáo dục dựa vào kinh nghiệm

2.1.1. Lí thuyết về kinh nghiệm của J. Dewey

Kinh nghiệm (experience) có vai trò là chìa khoá và nền tảng trong tư tưởng đổi mới của J. Dewey. Thuật ngữ kinh nghiệm và trải nghiệm xuất hiện với tần số cao trong các tác phẩm của ông. Theo J. Dewey, có hai vấn đề phải giải quyết: Thứ nhất, cần hiểu rõ về kinh nghiệm và tăng trưởng kinh nghiệm của cá nhân; Thứ hai, xây dựng được triết lí giáo dục dựa vào kinh nghiệm [2]. Trên thực tế, J. Dewey đã hình thành cả một lí thuyết về kinh nghiệm (Theory of Experience), làm cơ sở cho các giải pháp canh tân giáo dục của mình. Những luận điểm của ông mang tính nguyên lí về giáo dục đều được xuất phát và xây dựng trên sự phân tích về kinh nghiệm.

Lí thuyết về kinh nghiệm của J. Dewey có bốn vấn đề: *Quan niệm về kinh nghiệm; Phản tư (Reflection) hay Tư*

duy phản tư; Nguyên lí của kinh nghiệm và tăng trưởng kinh nghiệm.

a. Quan niệm của J. Dewey về kinh nghiệm

Theo J. Dewey, kinh nghiệm là các hành động có tính thử nghiệm, thực nghiệm của cá nhân trong những tình huống nhất định, dẫn đến thay đổi bên trong của cá nhân [1].

Khác với quan niệm thông thường, cho rằng kinh nghiệm là những *kiến thức, thái độ, kĩ năng* hoặc "*cái gì đó*" mà cá nhân thu được từ quan sát hay hành động (việc làm) trong hoàn cảnh nhất định. Đối với J. Dewey, kinh nghiệm không phải là kiến thức, thái độ, kĩ năng (hay cái gì đó) đạt được sau hành động, mà *chính là hành động hay việc làm của cá nhân*, giúp cá nhân tăng trưởng và thích ứng tích cực với cuộc sống hiện tại, còn cái đạt được qua hành động chỉ là hệ quả của kinh nghiệm. Tuy nhiên, không phải mọi hành động hay việc làm đều là kinh nghiệm mà chỉ là những *hành động có tính thử nghiệm, thực nghiệm (experiment)* mới là kinh nghiệm.

Theo J. Dewey, (hành động) *kinh nghiệm có hai mặt: Mặt chủ động (bên ngoài) và mặt thụ động (bên trong)*, tức là sự trải qua, kinh qua hành động đó, là hành động tinh thần, bên trong. Hai mặt này có mối quan hệ đặc biệt và là *thước đo tính hiệu quả hay giá trị của kinh nghiệm* [1].

Ở dạng chủ động, kinh nghiệm là hành động hướng tới đối tượng, hành động thực tiễn, có tính chất vật lí, sinh lí, làm thay đổi đối tượng, đồng thời cũng thay đổi bản thân. Tuy nhiên, đây mới chỉ là thay đổi bên ngoài, sinh lí, chưa trở thành kinh nghiệm. Khi hành động được quay vào bên trong (mặt thụ động), phản ánh lại hành động đó, *tức là cá nhân trải qua hành động*. Kết quả là, một mặt *làm thay đổi bên trong cá nhân*, mặt khác làm cho hành động trở thành thử nghiệm (experiment). Khi đó, nó trở thành kinh nghiệm. Sự kết hợp giữa *hành động* với *trải qua* mang tính đặc thù, tùy theo tính chất của hành động, hoàn cảnh và kinh nghiệm đã có của cá nhân. Một cháu bé sờ tay vào cốc nước nóng (hành động với đối tượng), tạo ra sự thay đổi (tay bị bỏng), nhưng đó mới chỉ là thay đổi sinh lí, chưa phải là thay đổi bên trong cá nhân. Khi hành động đó được "phóng chiếu" vào trong cảm giác đau đớn đã có ở trẻ, làm thay đổi nhận thức hay hành vi của trẻ về nó, khi đó hành động sờ tay vào cốc nước chuyển thành kinh nghiệm - không sờ tay vào cốc nước nóng. Một HS thực hiện rất nhanh các bài tập của giáo viên (GV) giao cho, nhưng không để tâm tới việc giải kết quả của nó (giải cho xong), vì vậy không dẫn đến sự thay đổi nào ở bên trong thì đó không phải là kinh nghiệm. Khi xử lí một hoàn cảnh hay tình huống nào đó (thứ vị hoặc khó chịu), ta không liên kết với các tình huống hay hoàn cảnh trước đó để đạt được cái cho mình, thì không phải là kinh nghiệm, mà đơn giản chỉ là *hành động*. Với cách giải thích về sự kết hợp giữa tính chủ động và thụ động trong kinh nghiệm, J. Dewey hướng đến khắc phục tính nhị nguyên (một hiện tượng phổ biến trong nhận thức luận và trong dạy

học) giữa hành động thực tiễn, cảm tính với hành động tinh thần, lí lẽ.

Thực ra, sự tách rời siêu hình giữa hành động thực tiễn với hành động lí luận đã được khắc phục về phương diện triết học, bởi các nhà biện chứng khi cho rằng có sự chuyển hoá từ hành động lí luận sang hành động thực tiễn [10]; từ thực tiễn sang lí luận và ngược lại, thông qua hoạt động của con người [11]. K. Marx còn đi xa hơn, khi cho rằng mọi tri thức lí luận đều được bắt nguồn và phát triển từ hoạt động thực tiễn và phải được kiểm chứng tính chân lí của nó qua hoạt động, nếu không, lí luận đó chỉ là giáo điều, kinh viện.

Về phương diện tâm lí học, các nghiên cứu của J. Piaget [12] L.X. Vugotxki [13] cũng như nhiều nhà tâm lí học khác đã khẳng định các cấu trúc nhận thức, cấu trúc tâm lí của trẻ em được hình thành thông qua hành động với đối tượng, hành động tương tác mang tính thực nghiệm, khám phá và theo các cơ chế đồng hoá (assimilation) điều ứng (accomodtion), mà về bản chất là những hành động kiến tạo tâm lí theo mô hình hai chiều, được J. Dewey gọi là chủ động và thụ động, trong hành động kinh nghiệm, với đặc trưng là sự phản tư hay tư duy phản tư.

b. Phản tư hay tư duy phản tư trong kinh nghiệm

Phản tư (reflection) hay tư duy phản tư (reflective thought) là cốt lõi của kinh nghiệm và là tiêu chí chính để nhận diện một hành động có phải là kinh nghiệm hay không. Một hành động không phản tư sẽ không có sự trải qua, do đó không mang lại sự thay đổi ở chủ thể nên nó không phải là kinh nghiệm [1]. Phản tư là sự "phóng chiếu" của tư duy vào hành động, dẫn dắt hành động đi sâu, khám phá những kinh nghiệm đã có trước đó của chủ thể và hướng tới đối tượng, khám phá đối tượng; liên kết chúng với kinh nghiệm hiện tại, từ đó kết cấu lại cái đã có của chủ thể, hình thành kinh nghiệm mới. Đó là "*những suy tính dẫn đo, tích cực, bên bi và cẩn trọng đối với bất kì niềm tin hoặc hình thức nào của tri thức dưới sự soi tỏ của những căn cứ nâng đỡ nó và những kết luận mà nó có xu hướng giải phóng*" [14].

Một hành động có phản tư được diễn ra trong hoàn cảnh (tình huống) có vấn đề (problem) và trải qua 5 bước: 1/ *Những ý nghĩ được gọi ra trong đầu*. Trong bước này xuất hiện *nhu cầu nhận thức* và *xuất hiện cảm giác hoài nghi* có *thực* ở chủ thể về các sự kiện trong tình huống; 2/ *Làm rõ nghi vấn phải giải quyết*. Trong bước này có sự *khoanh vùng* các nghi vấn và có sự chuyển từ *nghi vấn cảm thấy* (cảm thấy có vấn đề) sang *nghi vấn trí tuệ* (intellectual problem), đó là sự xem xét các điều kiện có thực và khả năng giải quyết vấn đề; 3/ *Hình thành các giả thuyết* (lí luận có tính giả định). Cá nhân hình thành các *giải pháp dự phóng* mang tính giả định; cân nhắc giải pháp tối ưu và điều kiện triển khai chúng vào hoàn cảnh; 4/ *Dự kiến và suy luận những kết quả có thể xảy ra nếu hành động được triển khai theo các giả thuyết khác nhau*. Bước này có sự dự phóng đầy đủ các hệ quả, sự "nhằm lại vô kịch" trong trí tưởng tượng, sự cân nhắc có sáng tạo

những ý tưởng dưới những hình thái mới mẻ. Tức là có sự kiểm soát chặt chẽ, nghiêm ngặt của trí tuệ; 5/ *Trắc nghiệm các giả thuyết bằng việc triển khai hành động bên ngoài*. Đây là bước sử dụng các khái niệm lí luận, được hình thành trong bước 4 như là công cụ cho hành động và qua đó kiểm chứng các khái niệm đó [14]. Các bước nêu trên của phương pháp tư duy phân tư là cơ sở tạo thành *các bước trong chu trình học trải nghiệm* [15].

c. Các nguyên lí của kinh nghiệm

J. Dewey cho rằng, kinh nghiệm có hai nguyên lí: Liên tục và Tương tác.

Nguyên lí liên tục (principle of continuity) là mọi kinh nghiệm đều đồng thời tiếp nhận điều nào đó từ những kinh nghiệm đã xảy ra và theo cách nào đó, làm biến đổi đặc tính của các kinh nghiệm đến sau. Nguyên lí liên tục đảm bảo cho kinh nghiệm thành một dòng chảy liên tục, thành một dòng hoạt động [11], đồng thời đảm bảo sự tăng trưởng liên tục của cá nhân, với nghĩa sự phát triển (về tâm lí, trí tuệ, nhân cách) là tăng trưởng các kinh nghiệm, theo vòng xoáy chôn ốc.

Nguyên lí liên tục là tiêu chí chính để phân biệt kinh nghiệm có tính giáo dục với kinh nghiệm không mang tính giáo dục [2]. Trong dòng kinh nghiệm đa dạng của cá nhân, có kinh nghiệm thú vị và khó chịu, kinh nghiệm có ích và gây hại; có kinh nghiệm giúp cho sự tăng trưởng của cá nhân, có kinh nghiệm kìm hãm..., tức là có kinh nghiệm có tính giáo dục, kinh nghiệm không có tính giáo dục và kinh nghiệm phản giáo dục. Kinh nghiệm có tính giáo dục là kinh nghiệm không gây khó chịu cho HS và khuyến khích việc phát triển những kinh nghiệm tiếp sau. Kinh nghiệm không mang tính giáo dục là những kinh nghiệm gây hiệu ứng ngăn chặn hoặc cản trở sự phát triển của kinh nghiệm đến sau (chẳng hạn, những kinh nghiệm tạo ra thói quen, những lối mòn, đơn điệu, làm thu hẹp phạm vi tiếp nhận những kĩ năng đến sau; hoặc kinh nghiệm thúc đẩy sự lười biếng, câu thả, làm biến đổi đặc tính của những kinh nghiệm đến sau). Kinh nghiệm phản giáo dục là kinh nghiệm dẫn đến sự tăng trưởng nhưng theo chiều hướng tiêu cực (kinh nghiệm xấu). Việc phân biệt kinh nghiệm có tính giáo dục và kinh nghiệm không có tính giáo dục là cơ sở quan trọng trong giáo dục dựa vào kinh nghiệm. Vấn đề trung tâm, then chốt là GV phải chọn lọc và tổ chức những loại kinh nghiệm có tính giáo dục cho HS, giảm thiểu những kinh nghiệm không có tính giáo dục, kinh nghiệm phản giáo dục cho các em [2].

Nguyên lí tương tác (principle of interaction) là sự tác động qua lại giữa các yếu tố (điều kiện) bên ngoài (bối cảnh, đối tượng, người khác) với những yếu tố bên trong chủ thể trong quá trình triển khai hành động thử nghiệm. Sự tương tác giữa các yếu tố này tạo thành tình huống cụ thể, trong đó diễn ra kinh nghiệm. Theo J. Dewey, mọi kinh nghiệm đều phải diễn ra trong những tình huống nhất định. Nói cách khác, hành động thử nghiệm có phân tư chỉ xảy ra trong tình huống có vấn đề. Bất kì cá nhân nào cũng đều sống trong

một chuỗi hoàn cảnh cụ thể, nghĩa là trong một chuỗi tình huống. Tuy nhiên, đây không phải là những tình huống tĩnh, rời rạc, xếp chồng lên nhau, trong đó diễn ra các hành động giống "những đồng tiền để trong túi", mà là sự tương tác giữa các cá nhân hoặc giữa cá nhân với đồ vật, sự kiện tạo ra tình huống cho các cá nhân đó, tại thời điểm đó, có một không hai. Tình huống và tương tác không thể tách rời nhau. Tình huống như thế nào thì cách thức tương tác như vậy. Nói cách khác, tình huống là bất cứ điều kiện gì của môi trường tương tác với nhu cầu, ham muốn, mục đích... của cá nhân để tạo ra kinh nghiệm của cá nhân đó [13]. Điều này có nghĩa là giáo dục hay dạy học dựa vào kinh nghiệm là dạy HS hành động giải quyết các tình huống.

J. Dewey cho rằng, tính liên tục và tính tương tác kết hợp với nhau quyết định nên kinh nghiệm; tạo ra tiêu chuẩn đánh giá ý nghĩa và giá trị giáo dục của kinh nghiệm. Chúng không tách rời nhau, chế ước và kết hợp với nhau, tạo thành chiều ngang và chiều dọc của kinh nghiệm và sự tăng trưởng kinh nghiệm cá nhân. Nhờ đó, cá nhân duy trì các kết quả đạt được từ những kinh nghiệm nối tiếp nhau, liên tục, không ngừng. Đồng thời mở rộng năng lực thích ứng của mình với các tình huống đa dạng và luôn thay đổi. Trong quá trình tăng trưởng theo chiều ngang và chiều dọc, những điều cá nhân học được dưới dạng tri thức hay kĩ năng từ những tình huống trước sẽ trở thành công cụ nhận thức hay kĩ năng cho việc xử lí các tình huống tiếp sau, tạo thành hệ thống.

Theo đánh giá của nhiều nhà khoa học [1], [2], [3], các nguyên lí của kinh nghiệm và sự suy tư (phân tư) trong kinh nghiệm là hai đóng góp lớn nhất của J. Dewey trong lí thuyết về kinh nghiệm và cho triết lí giáo dục dựa vào kinh nghiệm.

d. Sự phát triển của cá nhân là tăng trưởng các kinh nghiệm sống

Theo J. Dewey, "đời sống của cá nhân là tăng trưởng" [1]. "*Sự phát triển của cá nhân là sự tăng trưởng các kinh nghiệm sống*" nhưng, "*tăng trưởng không phải là cái được làm sẵn cho trẻ em; nó là cái được trẻ em làm ra*". Đó chính là quá trình hình thành các thói quen (hành vi) sống. Thói quen chính là kinh nghiệm. Thói quen tạo ra sự thích nghi của cá nhân [1]. Tuy nhiên, theo J. Dewey, có nhiều loại thích nghi: *Thụ động và chủ động*. Thích nghi thụ động là các hành động làm thay đổi cá nhân phù hợp với các điều kiện cố định của hoàn cảnh sống. Trong đó, chỉ cá nhân thay đổi, còn hoàn cảnh gần như không. Thích nghi chủ động là các hành động làm biến đổi hoàn cảnh, qua đó thích ứng với hoàn cảnh. Một bộ lạc nguyên thủy có thể sinh sống được trong điều kiện sa mạc nhưng cũng có bộ lạc tham dự vào hoàn cảnh của sa mạc, hình thành hệ thống thủy lợi, cải tạo, thuần hoá cây trồng, vật nuôi..., tạo ra sự thích nghi có tính chủ động với điều kiện sa mạc, nhờ sự biến đổi chúng. Thói quen cũng có hai loại: Thói quen mang tính chất cơ giới, máy móc, không có sự tham gia của ý thức, trí tuệ; Thói quen có yếu tố trí tuệ sâu sắc. Theo J. Dewey, thói quen với tư cách là sự thích nghi

chủ động và thói quen có tính trí tuệ là những thói quen tạo nên sự tăng trưởng hay nói cách khác sự phát triển của các thói quen này chính là tăng trưởng của cá nhân.

Tóm lại, theo quan niệm của J. Dewey, kinh nghiệm là *những hành động thử nghiệm, thực nghiệm của cá nhân trong hoàn cảnh. Trong đó, diễn ra quá trình phản tư của tư duy. Kết quả làm biến đổi chủ thể theo chiều hướng nhất định*. Kinh nghiệm tạo ra sự tăng trưởng và khả năng thích ứng của cá nhân do nguyên lí liên tục và tương tác. Người có nhiều kinh nghiệm về lĩnh vực nào đó không phải là có nhiều kiến thức lí luận mà là người tích lũy được nhiều hành động về lĩnh vực đó trong các hoàn cảnh khác nhau và bằng những hành động đã có, có thể làm chủ và thích ứng được với hoàn cảnh sống. Trong thực tiễn, người giàu kinh nghiệm là *chuyên gia (expert)* khác với *nhà lí luận (Theorist)* trong cùng một lĩnh vực. Quan niệm về kinh nghiệm của J. Dewey là cơ sở để ông đề xuất triết lí giáo dục dựa vào kinh nghiệm.

2.1.2. Lí thuyết của J. Dewey về giáo dục dựa vào kinh nghiệm

Trong tác phẩm "*Tín điều sư phạm của tôi*" viết năm 1897, J. Dewey đã nêu nhiều tư tưởng mới về giáo dục. Trong tác phẩm "*Dân chủ và giáo dục*", đặc biệt là trong "*Kinh nghiệm và giáo dục*" được xuất bản năm 1938, ông thể hiện rõ hơn triết lí giáo dục dựa vào kinh nghiệm.

a. Luận điểm gốc, bao trùm của J. Dewey là "Giáo dục chính là bản thân cuộc sống" (Education is life itself). Nhà trường là nơi HS đang sống cuộc sống thực của mình. Giáo dục không phải là chuẩn bị cho cuộc sống tương lai của trẻ em mà là tổ chức cuộc sống hiện tại, theo nghĩa được giáo dục. Vì vậy, giáo dục không phải là sự áp đặt từ bên ngoài, từ trên xuống, một phía theo lợi ích của người dạy, mà là quá trình của người học, từ người học, vì lợi ích của người học. Chuyển từ nhà trường "GV là trung tâm" sang nhà trường "HS là trung tâm" phải được đổi mới toàn diện từ mục tiêu giáo dục, tổ chức nội dung, phương pháp giáo dục đến kiểm soát xã hội trong nhà trường.

b. Từ quan niệm về kinh nghiệm và tăng trưởng kinh nghiệm trong phát triển của cá nhân, J. Dewey đề xuất triết lí giáo dục dựa vào kinh nghiệm: Giáo dục là sự phát triển bên trong kinh nghiệm, của kinh nghiệm, do kinh nghiệm và vì kinh nghiệm [2].

- Giáo dục là sự phát triển bên trong kinh nghiệm hay của kinh nghiệm là sự khẳng định tính tác động giáo dục của kinh nghiệm. Không phải mọi kinh nghiệm đều có tính giáo dục, mà chỉ có một số nào đó. Điều này đòi hỏi nhà trường và GV không chỉ xác định, lựa chọn kinh nghiệm nào có tính giáo dục và kinh nghiệm không có tính giáo dục. Điều quan trọng là cần phải xác định điều gì giúp cho kinh nghiệm trở thành kinh nghiệm có tính giáo dục, còn điều khác thì không.

- Giáo dục do kinh nghiệm, khẳng định vai trò phương tiện giáo dục của kinh nghiệm; khẳng định môi trường, phương thức, phương pháp dạy học và giáo dục. Theo đó, một nền giáo dục tiến bộ phải được triển khai với các điều kiện sau:

Thứ nhất: Mọi sự tác động hiện tại của GV phải được dựa vào và khai thác những kinh nghiệm đã có ở HS, hướng đến việc triển khai (tăng trưởng) của kinh nghiệm đó trong tương lai, tạo thành một dòng kinh nghiệm cá nhân. Nói cụ thể, là một dòng hành động kinh nghiệm.

Thứ hai: Mọi giáo dục phải được tiến hành trong các tình huống cụ thể (Điều này do các nguyên lí của kinh nghiệm quy định). Hành động kinh nghiệm, mang tính suy tư của cá nhân bao giờ cũng diễn ra trong tình huống. Không có giáo dục ngoài sự tương tác giữa cá nhân với cá nhân và giữa cá nhân với hoàn cảnh trong từng tình huống xác định.

Thứ ba: Giáo dục không thể tiến hành bằng sách vở, bằng những điều khuyên bảo sáo rỗng, hay truyền thụ - tiếp thu theo truyền thống, từ bên ngoài. Giáo dục phải thông qua trải nghiệm của chính người học. Tổ chức các tình huống tương tác và qua đó tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho là phương pháp của dạy học dẫn đến tăng trưởng kinh nghiệm hay phát triển năng lực hoạt động của HS.

- Giáo dục vì kinh nghiệm khẳng định mục tiêu của giáo dục hướng đến tăng trưởng kinh nghiệm. Giáo dục không phải hướng đến làm bộc lộ năng lực tiềm ẩn bên trong cá nhân, cũng không phải là đào tạo từ bên ngoài. Giáo dục chính là phát triển; là quá trình liên tục tái kiến tạo và tái tổ chức lại kinh nghiệm để làm tăng thêm ý nghĩa của kinh nghiệm và nâng cao năng lực điều khiển tiến trình của kinh nghiệm xảy ra sau đó. Kết quả cuối cùng của giáo dục không phải là điểm cao của các kì kiểm tra hoặc việc lên lớp của HS, cũng không phải là mang đến cho người học những kiến thức, kĩ năng rời rạc. Nhiệm vụ của nhà giáo là phải nhận ra được những tiềm năng để dẫn dắt HS bước vào những lĩnh vực mới mẻ có liên quan với những kinh nghiệm mà chúng đã có; đồng thời phải vận dụng những hiểu biết này làm tiêu chí lựa chọn và sắp xếp những điều kiện gây ảnh hưởng tới kinh nghiệm hiện tại của HS. Kinh nghiệm chỉ có thể được mở rộng vào trong tương lai nếu nó đồng thời được mở rộng để tiếp nhận quá khứ. Giáo dục là tổ chức kinh nghiệm theo chiều hướng tăng trưởng.

c. Những nguyên lí chung của giáo dục dựa vào kinh nghiệm là đối lập với giáo dục kinh viện tách rời cuộc sống: Đối lập sự áp đặt từ trên và từ ngoài vào là sự bộc lộ và vun bồi tinh thần cá nhân; Đối lập kỉ luật từ bên ngoài là hoạt động tự do của HS; Đối lập với học dựa vào sách giáo khoa và người thầy là học tự mình trải nghiệm; Đối lập với học những kĩ năng và kĩ thuật tách rời bằng sự luyện tập là học chúng như là phương tiện để đạt được những mục đích có ích cho cuộc sống; Đối lập với việc chuẩn bị cho tương lai mơ hồ là tận dụng tốt những cơ hội của cuộc sống hiện tại; Đối lập những mục tiêu và vật liệu bất biến là sự hiểu biết về một thế giới luôn thay đổi.

d. Trong dạy học dựa vào kinh nghiệm, nội dung học tập cần phải được thiết kế theo các quy tắc sau: 1/ Nội dung môn học phải bắt nguồn từ những kinh nghiệm của cuộc sống bình thường; phải tiến triển về kinh nghiệm của trẻ em để đạt nội dung của người lớn. 2/ Kinh nghiệm mới phải được liên kết

với kinh nghiệm cũ, tức là GV phải lựa chọn những điều có trong kinh nghiệm hiện có của HS, nhưng có tiềm năng đặt ra những vấn đề mới, có khả năng mở rộng phạm vi của kinh nghiệm xảy ra sau đó; Phải coi những gì HS đạt được không phải là bất biến, mà như là một phương tiện, một công cụ để mở ra những phạm vi mới; Mọi kinh nghiệm đều phải chuẩn bị người học cho một kinh nghiệm tương lai. 3/ GV phải nhìn về tương lai để triển khai các công việc dạy học hiện tại, sao cho những việc đó kết nối giữa hiện tại với tương lai của HS; Nội dung học tập phải gắn liền với những điều kiện của kinh nghiệm thực tại và phải giúp HS tìm kiếm tích cực thông tin và ý tưởng mới. GV một mặt phải phát triển lên từ những điều kiện mà HS có trong hiện tại và phải vừa với *nhu cầu và khả năng* của HS; mặt khác, phải đánh thức được ở HS sự chủ động tìm kiếm thông tin và sự sản sinh những ý tưởng mới.

e. Giáo dục trong kinh nghiệm, của kinh nghiệm, do kinh nghiệm và vì kinh nghiệm, với các hành động thử nghiệm, hành động suy ngẫm của HS dẫn đến thay đổi vị thế người học từ vệ tinh, hoàn toàn theo GV, người thầy làm trung tâm sang vị thế người học là trung tâm, đặt ra vấn đề *kiểm soát xã hội trong nhà trường*. Đây là một trong những luận điểm then chốt trong canh tân giáo dục của J. Dewey. Nó phản ánh sự tiến bộ tư tưởng của nhân loại đối với giáo dục nói chung và nhà trường nói riêng. Thực ra, đối mới nhà trường không phải đơn giản chỉ về học thuật (mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức dạy và học...; giúp việc học tập trở nên có ích, có ý nghĩa hơn đối với HS), mà về *bản chất và sâu xa là đổi mới quan hệ xã hội giữa người dạy và người học, về thân phận và vị thế của người học, về kỉ luật học tập, tự do, bình đẳng cũng như hàng loạt vấn đề khác về kiểm soát xã hội trong trường học*. Những vấn đề trên mới thực sự là gốc rễ cần được đổi mới trong bối cảnh hiện nay và chỉ được giải quyết triệt để dựa trên sự tự lực, tự giác và lợi ích của HS, qua đó giải phóng sức mạnh tâm lí và sức sáng tạo của HS; tạo ra nguồn năng lượng to lớn, thúc đẩy việc học, nuôi dưỡng và phát triển nhân cách HS. *Chuyển từ giáo dục cai trị, áp đặt, sang giáo dục kiến tạo*, theo nguyên lí: *Giáo dục dựa vào người học, do người học và vì người học*.

2.2. Những vấn đề của dạy học từ lí thuyết về kinh nghiệm và giáo dục dựa vào kinh nghiệm của J. Dewey

Ở Việt Nam, lí thuyết của J. Dewey được phổ biến rộng rãi. Phương thức học trải nghiệm cũng được nhấn mạnh trong đổi mới giáo dục phổ thông và giáo dục nghề. Tuy nhiên, từ những nghiên cứu đã công bố và qua các lần chỉnh sửa dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể của Ban soạn thảo chương trình [5] đã cho thấy, kinh nghiệm và dạy học trải nghiệm, trong đó có triết lí giáo dục dựa vào kinh nghiệm của J. Dewey chưa được hiểu rõ ràng. Vì vậy, khi vận dụng lí thuyết về kinh nghiệm và giáo dục dựa vào kinh nghiệm của J. Dewey cần lưu ý những điểm sau:

a. Giáo dục dựa vào kinh nghiệm, hay giáo dục trải nghiệm (experiential education) hoặc dạy trải nghiệm (experiential

teachinh), học trải nghiệm (experiential learning) đều cần phải được bắt đầu từ hành động của người học lên đối tượng, tức là phải bắt đầu từ việc làm, bằng việc làm và qua việc làm (learn from work, learn by work, learn by doing). Tuy nhiên, không phải mọi việc giáo dục, dạy hay học từ việc làm, bằng việc làm và qua việc làm của HS đều là giáo dục, dạy hay học trải nghiệm, mà chỉ những hoạt động giáo dục, dạy hay học trong đó hành động (việc làm) của HS là những hành động thử nghiệm (hành động thực nghiệm, khám phá), những hành động suy ngẫm (action of reflection, reflection activities), hành động liên kết kinh nghiệm đã có với kinh nghiệm hiện tại để hình thành kinh nghiệm mới, mới là học dựa vào kinh nghiệm hay học trải nghiệm và giáo dục hay dạy dựa vào những hành động như vậy mới là giáo dục hay dạy dựa vào kinh nghiệm. Còn dạy học dựa vào các hành động chủ yếu khai thác kinh nghiệm hiện tại, thì đó không phải là dạy hay học trải nghiệm mà là dạy thực hành, dạy kĩ năng.

b. Bản chất của kinh nghiệm là hành động tự thử nghiệm, tự khám phá của cá nhân trong các tình huống nhất định. Vì vậy, học dựa vào trải nghiệm là HS tự mình giải quyết vấn đề thông qua hành động thử nghiệm (thử và sai). Chính trong quá trình tự giải quyết vấn đề bằng hành động của mình, người học tự hình thành các kiến thức, kĩ năng và phát triển năng lực; tự mình chuyển hoá các kiến thức ở dạng lí luận thuần tuý, dạng giả thuyết, thông tin sang kiến thức có nội dung đối tượng, tức là kiến thức kinh nghiệm, là kiến thức có ích cho mình trong cuộc sống. Vì vậy, một hành động học trải nghiệm hay một hành động kinh nghiệm có tính giáo dục của HS cần đáp ứng các yêu cầu sơ phạm sau: 1/ Hành động của HS phải là hành động thử nghiệm, được diễn ra trong một tình huống được thiết kế bởi nhà sư phạm hay GV môn Khoa học, hoặc một tình huống có tính sơ phạm; 2/ Hành động được dựa trên những kinh nghiệm đã có và có khả năng liên kết kinh nghiệm đã có với kinh nghiệm hiện tại hướng tới kinh nghiệm tương lai; 3/ Hành động phản tư hay hành động có suy tư là hành động trải qua các khâu: Hành động - Quan sát, nảy sinh ý nghĩ về hành động và hiệu quả - Hình thành các giải pháp, các giả thuyết, các lí thuyết về hành động - Dự kiến và suy luận những kết quả có thể xảy ra nếu hành động được triển khai theo các giả thuyết khác nhau - Thử nghiệm các giả thuyết bằng việc triển khai hành động bên ngoài có tính thử nghiệm - Khẳng định hoặc bác bỏ lí luận qua thử nghiệm, triển khai hành động mới. Đây cũng chính là các khâu của một chu trình học trải nghiệm.

c. Trong giáo dục hay dạy dựa vào kinh nghiệm, GV không theo cách làm truyền thống là giảng giải hay đưa ra những gợi ý, chỉ dẫn, những mô hình mẫu và yêu cầu HS làm theo, mà là: 1/ Thiết kế tình huống trải nghiệm cho HS; 2/ Tổ chức, tư vấn và động viên HS hành động giải quyết tình huống; 3/ Xác thực kết quả trải nghiệm của các em. Trong đó, các hành động mang tính tư vấn, gợi mở sự suy tư của HS, hướng suy nghĩ của các em vào trong kinh nghiệm quá khứ; hướng vào sự liên kết với kinh nghiệm hiện tại, hình thành giả thuyết (lí thuyết)

và thử nghiệm để chuyển hoá thành lý luận của mình; động viên, khuyến khích HS nỗ lực vượt qua những khó khăn, rào cản trong quá trình tự khám phá, là những việc làm quan trọng của GV. Vì vậy, những câu hỏi có tính phân tư như: Vì sao lại như vậy? Thử nhớ lại những việc đã làm? Những cái đã biết, những trạng thái đã trải qua? Có gì liên quan đến điều đang diễn ra... là những câu hỏi thường trực đối với GV trong dạy trải nghiệm. Nói cách khác, trong dạy trải nghiệm, GV không phải là nhà truyền thụ mà là nhà thiết kế tình huống, nhà tổ chức, nhà tư vấn chuyên môn và nhà lãnh đạo, động viên và đồng hành cùng học viên trong quá trình trải nghiệm.

d. Hoạt động trải nghiệm là cơ sở, là trung tâm để từ đó thiết kế các hoạt động giáo dục. Điều đó có nghĩa hoạt động trải nghiệm không phải là hoạt động tự thân, không phải vì bản thân hoạt động trải nghiệm mà chỉ là phương tiện, phương thức để đạt mục tiêu của giáo dục hay dạy HS. Hoạt động trải nghiệm thuộc phạm trù phương thức, phương pháp giáo dục, dạy và học chứ không phải là mục tiêu hay nội dung giáo dục, dạy hay học. Nói cách khác, hoạt động trải nghiệm không phải là một lĩnh vực giáo dục bên cạnh các lĩnh vực giáo dục hay dạy khác như giáo dục thể chất, tình cảm, thẩm mỹ, trí tuệ, hay dạy Toán, Vật lý, Lịch sử..., mà là phương tiện, phương thức triển khai chúng. Vì vậy, trong thực tiễn có thể tổ chức hoạt động dạy môn khoa học hay tổ chức các hoạt động mang tính giáo dục cho HS trong nhà trường theo phương thức dựa vào trải nghiệm, bên cạnh các phương thức giáo dục, phương thức dạy khác.

e. Ưu thế nổi trội của giáo dục hay dạy dựa vào trải nghiệm là phát triển kinh nghiệm sống, tức là phát triển năng lực hoạt động cho HS. Tuy nhiên, đó không phải là con đường duy nhất và không phải khi nào cũng mang lại hiệu quả tối ưu cho mọi trường hợp học tập. Ngoài học qua trải nghiệm, người học có thể học theo phương thức tiếp thu hoặc học luyện tập kỹ năng hành động. Vì vậy, khi dạy HS môn Khoa học, GV

có thể theo *phương thức dạy tiếp thu, dạy rèn luyện kỹ năng hoặc dạy trải nghiệm*. Việc sử dụng hiệu quả phương thức dạy nào phụ thuộc ít nhất vào 3 yếu tố: 1/Mục tiêu cụ thể tại thời điểm diễn ra hoạt động dạy (HS cần được hình thành tri thức lý luận, có tính tiên nghiệm, hình thành kỹ năng hành động hay phát triển phẩm chất, năng lực hành động); 2/ Đặc điểm lứa tuổi HS (HS càng nhỏ, ở lớp dưới thì giáo dục, dạy qua hành động càng hiệu quả, càng ở các lớp trên càng phải tăng cường kết hợp các phương thức học khác nhau, đặc biệt các phương thức học đòi hỏi sự bay bổng của ý tưởng, tri thức); 3/ Tính chất và nội dung khoa học của môn học mà HS phải làm việc với nó. Ngoài ra, cần tính đến các yếu tố khác như kinh nghiệm nghề nghiệp của GV và các điều kiện, hoàn cảnh diễn ra hành động học của HS.

3. Kết luận

Trong suốt thế kỷ XX, giáo dục ở nước Mĩ luôn trong trạng thái đấu tranh giữa những quan điểm bảo thủ, ủng hộ nhà trường hàn lâm và tư tưởng canh tân, gắn nhà trường với cuộc sống thực. Trong suốt quá trình đó, ảnh hưởng của J. Dewey và những triết lý giáo dục của ông ngày càng sâu đậm, không chỉ ở Mĩ mà còn lan rộng khắp thế giới. Những luận điểm cốt lõi trong triết lý giáo dục nói chung, triết lý giáo dục dựa vào kinh nghiệm của ông không đơn giản là những chỉ dẫn mang tính kỹ thuật, mà là những tư tưởng thâm trầm, sâu sắc, luôn gợi mở những suy tư về quá khứ, đồng thời phóng chiếu vào tương lai của giáo dục, dạy học của nhà trường và vào các hoạt động giáo dục và giảng dạy của mỗi nhà giáo, đặc biệt trong thời điểm cả thế giới đang triển khai đổi mới, cải cách giáo dục, theo hướng hình thành và phát triển năng lực HS. Vì vậy, một trong những việc làm cần thiết trong bối cảnh hiện nay là mỗi GV hãy tìm hiểu kỹ hơn triết lý giáo dục của J. Dewey và trải nghiệm những luận điểm canh tân đó qua hoạt động nghề nghiệp của mình.

Tài liệu tham khảo

- [1] John Dewey, (2008), *Dân chủ và Giáo dục*, NXB Tri thức.
- [2] John Dewey, (2012), *Kinh nghiệm và giáo dục*, NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [3] Reginald D. Archambault, (2012), *John Dewey về giáo dục*, NXB Trẻ, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam, (2011), *Nghị quyết số 29 - NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2017), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.
- [6] Nguyễn Thị Hằng, (2017), *Lý thuyết học tập trải nghiệm - Những vấn đề lý luận cơ bản và định hướng vận dụng vào tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Vol 62, Issue 1A, tr. 48-57.
- [7] Nguyễn Hoàng Đoàn Huy và Bùi Thanh Diệu, (2017), *Định hướng vận dụng lý thuyết học tập trải nghiệm vào dạy các môn khoa học tự nhiên ở trường trung học cơ sở*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Vol 62, Issue 1A, tr. 39 - 47.
- [8] Đinh Thị Kim Thoa, (2014), *Hoạt động trải nghiệm sáng tạo - góc nhìn từ lý thuyết "Học tập trải nghiệm"*, Kỷ yếu hội thảo quốc gia Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, tr.37-44.
- [9] Nguyễn Thị Thùy Trang, (2017), *Thiết kế các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học chương 1 Hoá học lớp 11 nâng cao theo định hướng phát triển năng lực*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Volume 62, Issue 4, 2017, tr. 78-89.
- [10] V.I. Lenin, (1963), *Bút kí Triết học*, NXB Sự thật, Hà Nội.
- [11] Các Mác và Ăngghen, (1980), *Tuyển tập*, tập 1, NXB Sự thật, Hà Nội.
- [12] G. Piagie, (1997), *Tâm lý học trí khôn*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [13] L.X.Vugotxki, (1997), *Tuyển tập Tâm lý học*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [14] John Dewey, (2016). *Cách ta nghĩ*, NXB Tri thức.
- [15] Kolb.D.A, (1984), *Experiential learning: experience as the source of learning and development*, Address: Englewood Cliffs, New Jersey, Publisher: Prentice - Hall.
- [16] A.N. Lêonchiev, (1989), *Hoạt động - Ý thức - Nhân cách*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

J.DEWEY'S THEORY OF EXPERIENCE AND ITS APPLICATION INTO THE CONTEXT OF EDUCATIONAL RENEWAL

Phan Trong Ngo¹, Le Minh Nguyet²

¹Email: ngotamly@gmail.com

²Email: nguyet.daihocsupham@gmail.com

Hanoi National University of Education

136 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *This article explores the core arguments in J.Dewey's theory of experience/ education and experiential teaching. Accordingly, education is life, by experience, of experience and due to experience. The emphasis of J. Dewey's philosophy was: experience is an experiential action (doing), a thinking action (thinking reflection). Personal growth is the development of educational experience. Through experiential actions, persons seek and renew solutions, theories, and on the other side transform theoretical, abstract and textual knowledge into target and useful knowledge. It helps to increase the experience, form and develop the adaptable competency into real and changing life.*

KEYWORDS: J.Dewey; experience; theory of experience; experience - based teaching.